

Bản án số: 195/2019/HS-ST
Ngày 21-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;
2. Ông Bùi Duy Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 205/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bích T (tên gọi khác: **T**), sinh ngày 20-8-2000 tại Cần Thơ; nơi thường trú: Khu vực T, phường Th, quận Th, thành phố Cần Thơ; tạm trú: Tổ 5, khu phố P, phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1981; bị cáo chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-3-2019 cho đến nay; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hoàng P; vắng mặt;
2. Ông Nguyễn Văn N; vắng mặt;
3. Ông Lưu Bảo Ng; vắng mặt;
4. Bà Phan Thúy Tr; vắng mặt;
5. Bà Võ Thị Tuyết Nh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Bích T là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là ma túy đá có nguồn gốc do T mua từ một đối tượng tên Cường (không rõ nhân thân) tại khu vực chợ T, Thành phố Hồ Chí Minh. Để có ma túy sử dụng, T thường mua ma túy từ C mang về cất giấu và bán cho các đối tượng nghiện ma túy khác.

Nguyễn Thị Bích T và Phan Thúy Tr, Nguyễn Hoàng P, Võ Thị Tuyết Nh, Lưu Bảo Ng, Nguyễn Văn N là bạn với nhau. P, Nh, Ng và N đều là người nghiện ma túy, nguồn gốc ma túy sử dụng là mua từ T.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17-3-2019, T thuê xe taxi đi từ nhà T đang thuê tại tổ 5, khu phố P, phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương đến chợ T tại Thành phố Hồ Chí Minh tìm C để mua ma túy. T gặp C đang ngồi ở quán cà phê (không rõ tên) và đề nghị C bán cho T 4.500.000 đồng ma túy thì C đồng ý. T lấy 4.500.000 đồng đưa cho C, C nhận tiền và chỉ vị trí cất giấu ma túy cho T, T đi đến vị trí mà C chỉ thì lấy được 01 bịch nylon miệng kéo dín bên trong có chứa ma túy. Sau khi lấy được ma túy, T tiếp tục thuê xe taxi đi về nhà. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Hoàng P đi đến nhà của T hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng nên T tách từ số ma túy mua được bán cho P. Đến ngày 18-3-2019, T chia số ma túy mua được thành 02 phần, bỏ vào 02 bịch nylon miệng kéo dín để cất giấu và tiếp tục bán ma túy cho Nguyễn Hoàng P 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng.

Đến ngày 19-3-2019, T tiếp tục bán ma túy cho Võ Thị Tuyết Nh một lần với số tiền 300.000 đồng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi T đang ở nhà thì Nguyễn Hoàng P, Phan Thúy Tr cùng đến chơi nên T lấy ma túy ra sử dụng chung với P và Tr. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Lưu Bảo Ng và Võ Thị Tuyết Nh cùng đến nhà của T chơi. Lúc này, lực lượng Tr sát thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã T và Công an phường Th tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà của T đang thuê. Quá trình kiểm tra phát hiện trên tấm nệm đặt trên gác của căn nhà có 02 bịch nylon miệng kéo dín chứa chất tinh thể màu trắng. T khai nhận đây là ma túy đá của T mua về để bán cho những người nghiện. Lực lượng tuần tra tiến hành niêm P đối với 02 bịch nylon miệng kéo dín chứa chất tinh thể màu trắng. Sau khi hoàn tất việc niêm P, tổ tuần tra đưa T về trụ sở Công an phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu hồng; 01 xe mô tô biển số 61B1 – 925.58, hiệu Click, số khung MLHJF3508H5434188, số máy JF35E0034188; 02 bịch nylon có chứa ma túy đã được niêm P.

Quá trình điều tra T khai nhận từ đầu năm 2019 đến khi bị bắt T đã mua ma túy của C được 05 lần, mỗi lần mua từ 2.500.000 đồng đến 4.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về cất giấu tại nhà và bán lại cho các con

nghiện. Số ma túy mua các lần trước đã bán hết, riêng số ma túy mua ngày 17-3-2019 T mới bán được một phần, số còn lại đã bị cơ quan công an thu giữ. Số tiền thu lợi khi bán hết ma túy của một lần mua là 2.000.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi từ việc bán ma túy là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 253/MT-PC09 ngày 26-3-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ từ Nguyễn Thị Bích T gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 0,4360 gam (M1), 8,6104 gam (M2), loại Methamphetamine.

Đối với xe mô tô hiệu Click, biển số 61B1 – 925.58, số máy: JF35E-0034188, số khung: MLHJF3508H5434188, quá trình điều tra T khai mua lại vào cuối năm 2018 với giá 37.000.000 đồng, khi mua có làm giấy tờ mua bán, xe có giấy đăng ký nhưng trong quá trình sử dụng thì các giấy tờ trên đã thất lạc nên chưa thể làm thủ tục sang tên. Qua tra cứu xác định biển số 61B1 – 925.58 không phải là biển số xe của xe Click mà được cấp cho xe hiệu Honda Vision do ông Trần Hữu Tr1 làm chủ sở hữu. Ông Tr1 cho biết từ khi mua xe và được cấp biển số thì ông vẫn sử dụng cho đến nay. Qua tra cứu số khung, số máy xác định xe mô tô hiệu Click, số máy: JF35E-0034188, số khung: MLHJF3508H5434188 có biển số 60B2 – 527.57 do ông Nguyễn Tài Th đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, hiện nay ông Th đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ làm gì, ở đâu nên Cơ quan điều tra Công an thị xã T chưa thể làm việc được với ông Th. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã T đã đề nghị thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Qua tra cứu xác định xe mô tô hiệu Click, số máy: JF35E-0034188, số khung: MLHJF3508H5434188 không có trong danh sách xe máy vật chứng.

Bản Cáo trạng số 204/CT-VKS.TU ngày 28-10-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích T mức hình phạt từ 09 (Chín) năm đến 10 (Mười) năm tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 9,0464 gam ma túy, loại Methamphetamine và 01 biển số xe mô tô số 61B1 – 925.58; tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu đồng; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu hồng; 01 xe mô tô hiệu Click, số máy: JF35E-0034188, số khung: MLHJF3508H5434188. Buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 8.000.000 đồng.

Quá trình điều tra những người làm chứng gồm Phan Thúy Tr, Nguyễn Hoàng P, Võ Thị Tuyết Nh, Lưu Bảo Ng, Nguyễn Văn N khai: Tr, P, Nh, Ng, N là bạn của T và đều nghiện ma túy nên khi cần mua ma túy thì có đến chỗ T mua ma túy để sử dụng. Ngày 18/3/2019 Nguyễn Hoàng P có mua 02 lần, mỗi lần

200.000 đồng ma túy của T. Ngày 19-3-2019, Võ Thị Tuyết Nh có mua ma túy một lần với số tiền 300.000 đồng của T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Bích T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tang vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 19-3-2019 tại tổ 5, khu phố P, phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thị Bích T có hành vi cất giấu, tàng trữ 9,0464 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm bán cho những người nghiện ma túy thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, từ đầu năm 2019 đến khi bị bắt T đã mua ma túy từ C được 05 lần, số ma túy mua các lần trước đã bán hết cho những người nghiện, riêng số ma túy mua ngày 17-3-2019 T mới bán được một phần nhỏ cho Nguyễn Hoàng P, Võ Thị Tuyết Nh, số còn lại đã bị cơ quan công an thu giữ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện, nên có lỗi cố ý trực tiếp, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã vi phạm đến chính sách độc quyền kiểm soát, quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, đồng thời làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm và nhân thân bị cáo nên chấp nhận.

[7] Đối với đối tượng tên C có hành vi bán ma túy cho bị cáo do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 9,0464 gam ma túy, loại Methamphetamine và biển số xe mô tô 61B1 – 925.58 là tang vật của vụ án và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu đồng và số tiền 8.000.000 đồng là công cụ, phương tiện phạm tội và tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu hồng; 01 xe mô tô hiệu Click, số máy: JF35E-0034188, số khung: MLHJF3508H5434188 không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích T 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-3-2019.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 9,0464 gam ma túy, loại Methamphetamine (đựng trong 01 (Một) bì thư niêm P, ký hiệu 253/PC09) và 01 biển số xe mô tô 61B1 – 925.58.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu đồng, imei: 359309063344677, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu hồng, imei: 358609073386431, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong và 01 xe mô tô hiệu Click, số máy: JF35E-0034188, số khung: MLHJF3508H5434188, xe không kính chiếu hậu, không kiểm tra trong máy.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-11-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) tiền thu lợi bất chính.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hiền